

Số: /BC-UBND

Ninh Sơn, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra nội bộ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện Công văn số 2520/UBND-TCD ngày 22/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Công văn số 37-CV/BCĐ ngày 14/6/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 1260-CV/HU ngày 22/6/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chỉ đạo triển khai công tác rà soát và tự thanh tra, kiểm tra, giám sát về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Ninh Sơn báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC), như sau:

1. Việc ban hành văn chỉ đạo

UBND huyện đã ban hành Công văn số 1976/UBND-TTH ngày 05/7/2023, Công văn số 2335/UBND-TTH ngày 03/8/2023 về việc triển khai công tác kiểm tra nội bộ về công tác PCTNTC; trong đó giao các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn tự kiểm tra nội bộ về công tác PCTNTC tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Đồng thời, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện công tác PCTNTC đối với 03 cơ quan chuyên môn và 02 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện.

2. Kết quả kiểm tra:

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương mình; kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra (theo Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện); UBND huyện báo cáo kết quả cụ thể như sau:

2.1. Công tác triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác PCTNTC:

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các quy định của Đảng, Nhà nước về PCTNTC, trong đó tập trung vào các văn bản sau: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Kết luận, Thông báo của Bộ Chính trị, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương về PCTNTC; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống “Tham nhũng vặt”;...

Qua kiểm tra một số đơn vị, cho thấy các đơn vị triển khai thực hiện các văn bản nêu trên tại đơn vị mình (thông qua các hình thức như: ban hành kế hoạch, công văn, họp chi bộ).

2.2. Việc xây dựng các chế độ định mức tiêu chuẩn như xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy tắc ứng xử, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, các quy định về thanh toán các chế độ cho công chức, viên chức, lao động:

Qua kiểm tra một số đơn vị, cho thấy các đơn vị đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (Quyết định số 99/QĐ-PGDĐT ngày 30/12/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 352/QĐ-LĐTĐ ngày 15/8/2023 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Quyết định số 02/QĐ-PNN ngày 10/01/2023 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quyết định số 03/QĐ-BQLDA ngày 30/01/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, Quyết định số 05/QĐ-TTPTQĐ ngày 30/01/2023 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện); Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, Quy chế văn hóa công sở (Quyết định số 04b/QĐ-PNN ngày 16/3/2023 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quyết định số 254/QĐ-PLĐTĐ ngày 28/4/2022 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Quyết định số 04/QĐ-PNV ngày 22/9/2021 của Phòng Nội vụ, Quyết định số 27/QĐ-TTPTQĐ ngày 30/12/2022 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Quyết định số 08/QĐ-BQL ngày 28/3/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; ...).

2.3. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, minh bạch trong tuyển dụng, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật của công chức, viên chức, người lao động; công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, công khai tài chính; thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ ở cơ sở...

Hình thức công khai chủ yếu: Niêm yết tại trụ sở (đối với UBND các xã, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện), chuyển qua phần mềm TDOOffice cho từng công chức (đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện).

2.4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong năm 2023:

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND huyện về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2023; các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã tổ chức triển khai, quán triệt tại cơ quan, đơn vị mình. Trong kỳ đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 02 trường hợp công chức cấp xã:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn, chức danh công chức Tài chính - Kế toán thị trấn Tân Sơn chuyển sang chức danh công chức Tài chính - Kế toán xã Ma Nới;

- Bà Nguyễn Thị Kim Bình, chức danh công chức Tài chính - Kế toán xã Ma Nới chuyển sang chức danh công chức Tài chính - Kế toán thị trấn Tân Sơn.

2.5. Việc thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Căn cứ Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 05/12/2022 của UBND huyện về Cải cách hành chính nhà nước huyện Ninh Sơn năm 2023; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện gắn với nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai công tác cải cách hành chính được thực hiện kịp thời, luôn bám sát kế hoạch cải cách hành chính, cụ thể từng nhiệm vụ giúp các cơ quan hành chính triển khai đúng trọng tâm.

Các thủ tục, quy trình, thời gian giải quyết và việc thu phí, lệ phí được niêm yết công khai đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhằm giúp cho tổ chức, công dân hiểu rõ các thủ tục cần thiết, giúp Nhân dân giám sát được việc làm của cán bộ, công chức khi thực hiện nhiệm vụ, giảm bớt phiền hà cho tổ chức, công dân khi đến liên hệ công việc.

100% các cơ quan, đơn vị, địa phương đã sử dụng phần mềm TDOOffice trong xử lý, giải quyết công việc; nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng phần mềm trong công tác kế toán. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý đã nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc, tiết kiệm thời gian.

100% các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện chi trả tiền lương, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức và thanh toán các khoản chi tiêu qua kho bạc nhà nước huyện.

2.6. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 11/11/2022 về việc triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022 trên địa bàn huyện Ninh Sơn.

Ngày 26/12/2022, UBND huyện có Báo cáo số 745/BC-UBND về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022 trên địa bàn huyện Ninh Sơn, cụ thể:

TT	NỘI DUNG	ĐV	SỐ LIỆU
I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	81
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
3	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
4	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	04
5	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	04
6	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	01
7	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	01

8	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	221
9	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	221
10	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập	Bản KK	226
II	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	81
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	226
	tỷ lệ% so với tổng số bản kê khai	%	100
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	226
	tỷ lệ% so với số bản kê khai đã công khai	%	100
5	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	0
	tỷ lệ% so với số bản kê khai đã công khai	%	0

Về cơ bản, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện tốt việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022. Tuy nhiên, qua kiểm tra một số đơn vị cho thấy còn tồn tại một số hạn chế sau:

- Chưa lập Sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Thời gian công khai bản kê khai chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Nhận xét, đánh giá:

3.1. Ưu điểm, kết quả đạt được:

Công tác truyền truyền, giáo dục, phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC, được các cơ quan, đơn vị địa phương quan tâm triển khai thực hiện tương đối hiệu quả. Qua đó, góp phần nâng cao ý thức, nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, Nhân dân về đấu tranh PCTNTC.

Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách, khen thưởng, nâng lương,...

Công tác cải cách hành chính được thực hiện kịp thời, bám sát kế hoạch cải cách hành chính của UBND huyện. Các thủ tục, quy trình, thời gian giải quyết và việc thu phí, lệ phí được niêm yết công khai đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Trong công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập, về cơ bản các đơn vị đã thực hiện tốt việc kê khai, công khai bản kê khai theo đúng quy

định tại Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đồng thời, qua công tác kiểm tra, chưa phát hiện có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực tại các cơ quan, đơn vị.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

a) Qua kiểm tra cho thấy, còn nhiều đơn vị chưa lập Sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; thời gian công khai bản kê khai chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Nguyên nhân: Công tác kê khai tài sản, thu nhập thường được triển khai thực hiện vào cuối năm (trong khi đó vào cuối năm các cơ quan, đơn vị, địa phương đều tập trung chuẩn bị cho công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm), do đó chưa thể dành nhiều thời gian để nghiên cứu quy định về pháp luật, hướng dẫn của Thanh tra huyện về công tác kê khai tài sản, thu nhập. Do đó, dẫn đến việc thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập chưa đảm bảo đúng quy định.

b) Việc cập nhật thông tin liên quan đến rà soát, điều chỉnh các thủ tục hành chính từ các văn bản quy phạm pháp luật có lúc chưa thường xuyên, chưa kịp thời; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính tại một số xã còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Khi có sự thay đổi, thực hiện niêm yết công khai đôi lúc chưa kịp thời.

Nguyên nhân: Do công chức được phân công tham mưu công tác cải cách hành chính kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác; văn bản pháp luật về thủ tục hành chính thường xuyên được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung;... Do đó, đã ảnh hưởng đến việc niêm yết công khai các thủ tục hành chính chưa kịp thời.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

Để khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên, qua đó nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác PCTNTC trong thời gian tới, UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Thường xuyên truyền truyền, giáo dục, phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, Nhân dân. Hình thức và nội dung truyền truyền, giáo dục, phổ biến, quán triệt, cần đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; trong đó chú trọng công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đơn vị, chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

3. Tổ chức việc kê khai, công khai tài sản thu nhập đảm bảo đúng quy định pháp luật. Trong đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tập trung lưu ý 03 nội dung sau:

a) Người kê khai phải **lập 02 bản kê khai** để bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý mình (01 bản bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, 01 bản để phục vụ công tác quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai)

b) Lập Sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

c) Công khai bản kê khai theo đúng quy định tại Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

“... Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc sở, ngành cấp tỉnh, phòng, ban cấp huyện được niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã hoặc công khai tại cuộc họp toàn thể cán bộ, công chức xã;

*3. Bản kê khai được công khai **chậm nhất là 05 ngày** kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.*

4. Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

*Việc niêm yết phải được **lập thành biên bản**, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.*

*5. Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. **Biên bản cuộc họp** phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị”.*

4. Thanh tra huyện tăng cường công tác thanh tra đối với những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện pháp luật về PCTNTC.

5. Phòng Nội vụ tăng cường kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương; tham mưu thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Thường trực Huyện ủy theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Thanh tra huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT, TTH, TNT.

CHỦ TỊCH



Kiều Tấn Thịnh